

Số: **28** /2017/QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày **09** tháng **5** năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

TRUNG TÂM CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI	
CV	Số:..... 2123
ĐẾN	Ngày: 10/5/17
	Chuyên:.....

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất;

Căn cứ Nghị quyết số 21/2017/NQ-HĐND ngày 30 tháng 3 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1596/TTr-STNMT ngày 21 tháng 4 năm 2017; ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số 105/BC-STP ngày 20 tháng 4 năm 2017.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

2. Đối tượng áp dụng

a) Người nộp lệ phí: Các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân khi được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; chứng nhận biến động về đất đai; trích lục bản đồ địa chính, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính.

b) Cơ quan thu lệ phí: Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Quảng Ngãi và các chi nhánh trực thuộc Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Quảng Ngãi tại các huyện, thị xã, thành phố.

c) Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến công tác thu, nộp, quản lý lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; chứng nhận về đất đai; trích lục bản đồ địa chính, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính.

Điều 2. Trường hợp miễn nộp lệ phí

1. Miễn nộp lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với trường hợp đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở, giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng trước ngày Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ quy định việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất có hiệu lực thi hành (ngày 10 tháng 12 năm 2009) mà có nhu cầu cấp đổi giấy chứng nhận.

2. Miễn nộp lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn; hộ nghèo, người có công với cách mạng ở đô thị.

(Trường hợp hộ gia đình, cá nhân tại các quận thuộc thành phố trực thuộc Trung ương và các phường nội thành thuộc thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh được cấp giấy chứng nhận ở nông thôn thì không được miễn nộp lệ phí cấp giấy chứng nhận)

Điều 3. Mức thu lệ phí

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu
A	Cấp GCN quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất		
I	Cấp mới giấy chứng nhận		
1	Đối với tổ chức		
a)	Trường hợp chỉ có quyền sử dụng đất	Đồng/GCN	100.000

b)	Trường hợp có nhà và tài sản gắn liền với đất (Kể cả trường hợp người sở hữu nhà và tài sản gắn liền với đất nhưng không đồng thời là người sử dụng đất)	Đồng/GCN	500.000
2	Đối với hộ gia đình, cá nhân		
a)	Trường hợp chỉ có quyền sử dụng đất		
	Tại các phường thuộc thành phố Quảng Ngãi, thị xã trực thuộc tỉnh	Đồng/GCN	30.000
	Tại các địa bàn còn lại	Đồng/GCN	25.000
b)	Trường hợp có nhà và tài sản gắn liền với đất (Kể cả trường hợp người sở hữu nhà và tài sản gắn liền với đất nhưng không đồng thời là người sử dụng đất)		
	Tại các phường thuộc thành phố Quảng Ngãi, thị xã trực thuộc tỉnh	Đồng/GCN	100.000
	Tại các địa bàn còn lại	Đồng/GCN	80.000
II	Cấp lại; cấp đổi; cấp mới do biến động		
1	Đối với tổ chức	Đồng/GCN	50.000
2	Đối với hộ gia đình, cá nhân		
a)	Trường hợp chỉ có quyền sử dụng đất	Đồng/GCN	20.000
b)	Trường hợp có nhà và tài sản gắn liền với đất (Kể cả trường hợp người sở hữu nhà và tài sản gắn liền với đất nhưng không đồng thời là người sử dụng đất)	Đồng/GCN	40.000
B	Chứng nhận đăng ký biến động đất đai		
1	Đối với tổ chức	Đồng/lần	30.000
2	Đối với hộ gia đình, cá nhân	Đồng/lần	25.000
C	Trích lục bản đồ địa chính, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính		
1	Đối với tổ chức	Đồng/văn bản	30.000
2	Đối với hộ gia đình, cá nhân	Đồng/văn bản	15.000

Điều 4. Kê khai, nộp và quản lý lệ phí

1. Người nộp lệ phí thực hiện nộp lệ phí theo từng lần phát sinh.
2. Cơ quan thu lệ phí nộp 100% số tiền lệ phí thu được vào ngân sách nhà nước.

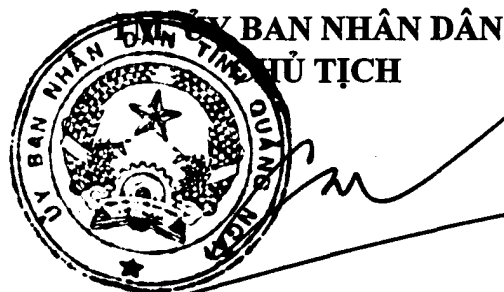
3. Định kỳ hàng tháng, cơ quan thu lệ phí phải gửi số tiền lệ phí đã thu được vào tài khoản phí chờ nộp ngân sách mở tại Kho bạc Nhà nước và thực hiện kê khai, quyết toán lệ phí theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 6 năm 2017 và thay thế Quyết định số 21/2010/QĐ-UBND ngày 25 tháng 8 năm 2010 về việc ban hành lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi và Quyết định số 214/2008/QĐ-UBND ngày 06 tháng 8 năm 2008 của UBND tỉnh về việc ban hành lệ phí địa chính trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 6. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Tư pháp, Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi; Thủ trưởng các sở, ban, ngành có liên quan, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Vụ Pháp chế, Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- TT TU, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh và các Đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH tỉnh, VP HĐND tỉnh;
- Báo Quảng Ngãi, Đài PT-TH tỉnh;
- VPUB; các PCVP, các phòng N/cứu, CB-TH;
- Lưu: VT, NN-TNak417.



Trần Ngọc Căng